

**CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ
VẬN TẢI CUỘC HUÊ**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 02/2026/CV-CH

Bồng Sơn, ngày 29 tháng 01 năm 2026

V/v kê khai giá vận tải hành
khách bằng xe ô tô theo tuyến cố
định trong dịp Tết Nguyên đán
Bính Ngọ 2026

Kính gửi: Sở Xây dựng Tỉnh Gia Lai.

Thực hiện quy định tại Luật Giá, Nghị định số 85/2024/NĐ-CP ngày 10/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Giá.

Công ty TNHH DV Vận tải Cuộc Huê gửi Bảng kê khai mức giá cước vận tải hành khách bằng xe ô tô theo tuyến cố định (đính kèm).

Mức giá kê khai này thực hiện từ ngày 03/02/2026.

Công ty TNHH DV Vận tải Cuộc Huê xin chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác của mức giá mà chúng tôi đã kê khai.

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký tên, đóng dấu)

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: văn thư,

TRƯƠNG CÔNG CUỘC

- Họ tên người nộp Biểu mẫu: Trương Công Cuộc
- Địa chỉ đơn vị thực hiện kê khai: QL1A, Khu phố Liêm Bình, Phường Bồng Sơn, Tỉnh Gia Lai, Việt Nam
- Số điện thoại liên lạc: 0979.194.428
- Email: xekhachcuochue77@gmail.com

Ghi nhận ngày nộp Biểu mẫu kê khai của cơ quan tiếp nhận

(Cơ quan tiếp nhận Biểu mẫu kê khai giá ghi ngày, tháng, năm nhận được và đóng dấu công văn đến)

SỞ XÂY DỰNG TỈNH GIA LAI	
ĐẾN	Số: 5568
	Ngày: 06/21/2026
Chuyển:	
Số và ký hiệu hồ sơ:	

Bồng Sơn, ngày 29 tháng 01 năm 2026

BẢNG KÊ KHAI MỨC GIÁ

(Kèm theo công văn số 02/2026/CV-CH ngày 29/01/2026
của Công ty TNHH DV vận tải Cuộc Huê)

1. Mức giá kê khai bán trong nước:

1.1 Thời điểm trước tết (chiều về từ Tp Hồ Chí Minh về Gia Lai)

STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	Loại xe khai thác	Đơn vị tính	Giá niêm yết	Thời điểm phụ thu	Tỉ lệ phụ thu	Mức phụ thu
1	Tuyến HCM – Gia Lai (Bến xe Miền Tây – Bến xe Bồng Sơn)	24 chỗ	Đồng / HK	450.000vnd	Từ ngày 03/02/2026 – 05/02/2026 (tức từ 16/12/2025 – 19/12/2025 âm lịch	40%	180.000 vnd
2	Tuyến HCM – Gia Lai (Bến xe Bến Cát – Bến xe Bồng Sơn)	24 chỗ	Đồng / HK	450.000vnd	Từ ngày 03/02/2026 – 05/02/2026 (tức từ 16/12/2025 – 19/12/2025 âm lịch)	40%	180.000 vnd
3	Tuyến HCM – Gia Lai (Bến xe Miền Tây – Bến xe Bồng Sơn)	24 chỗ	Đồng / HK	450.000vnd	Từ ngày 20/02/2026 – hết ngày 04/03/2026 (tức từ 19/12/2025 – hết 03/01/2026 âm lịch)	60%	270.000 vnd
4	Tuyến HCM – Gia Lai (Bến xe Bến Cát – Bến xe Bồng Sơn)	24 chỗ	Đồng / HK	450.000vnd	Từ ngày 20/02/2026 – hết ngày 04/03/2026 (tức từ 19/12/2025 – hết 03/01/2026 âm lịch)	60%	270.000 vnd

1.2 Thời điểm sau tết chiều đi từ Gia Lai đi Tp Hồ Chí Minh

STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	Loại xe khai thác	Đơn vị tính	Giá niêm yết	Thời điểm phụ thu	Tỉ lệ phụ thu	Mức phụ thu
1	Tuyến HCM – Gia Lai (Bến xe Miền Tây – Bến xe Bồng Sơn)	24 chỗ	Đồng / HK	450.000vnd	Từ ngày 20/02/2026 – 04/03/2026 (tức từ 04/01/2026 – 16/01/2026 âm lịch)	60%	270.000 vnd
2	Tuyến HCM – Gia Lai (Bến xe Bến Cát – Bến xe Bồng Sơn)	24 chỗ	Đồng / HK	450.000vnd	Từ ngày 20/02/2026 – 04/03/2026 (tức từ 04/01/2026 – 16/01/2026 âm lịch)	60%	270.000 vnd

2. Phân tích nguyên nhân điều chỉnh giá bán giữa lần kê khai giá kỳ này so với kỳ liền kề trước: nêu cụ thể nguyên nhân do biến động của các yếu tố hình thành giá và các nguyên nhân khác tác động làm tăng hoặc giảm giá hàng hóa, dịch vụ.

3. Ghi rõ mức thuế giá trị gia tăng đã bao gồm trong giá: Giá trên đã bao gồm thuế GTGT, bảo hiểm hành khách, không bao gồm phần ăn.

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

(Ký tên, đóng dấu)



Trương Công Cuê

CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ VẬN TẢI CUỘC HUÊ **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
ĐỘC LẬP – TỰ DO – HẠNH PHÚC**

Bồng Sơn, ngày 29 tháng 01 năm 2026

PHƯƠNG ÁN GIÁ

Tên dịch vụ: Vé xe khách từ Gia Lai đi Tp Hồ Chí Minh và ngược lại.

I/ Bảng tổng hợp tính giá:

Mỗi tháng mỗi xe thực hiện 15 chuyến với số lượng là 24 hành khách/ 1 xe / 1 lượt.

Cự ly vận chuyển: 750 km lộ trình BX khách Bồng Sơn - QL1A - QL1D - QL1A - Các tuyến cao tốc Bắc - Nam - Đường dẫn cao tốc Long Thành - QL51 - Đỗ Mười (QL1A cũ) - Lê Đức Anh (QL1A cũ) - Kinh Dương Vương - BX Miền Tây và ngược lại.

Cự ly di chuyển 740 km lộ trình Bến xe Bồng Sơn – Quốc lộ 1 – Quốc lộ 1D – QL1 – Cao tốc (Vĩnh Hảo - Cam Lâm) – Cao tốc (Dầu Giây - Phan Thiết) – Cao tốc (Dầu Giây - Long Thành - Hồ Chí Minh) – QL51– QL1 – Ngã tư Bình Phước – QL13 – Đại Lộ Bình Dương -> Bến xe Bến Cát và ngược lại.

Bảng tính chi phí cho 01 chuyến bằng 2 lượt đi và về:

Stt	Chỉ tiêu tính toán	Đơn vị tính	Thành Tiền	Ghi chú
A	Sản lượng tính giá	Đồng		
B	Chi phí sản xuất kinh doanh			
I	Chi phí trực tiếp	Đồng		
1	Chi phí nguyên liệu	Đồng	10.852.800	
2	Chi phí lương	Đồng	2.600.000	
3	Chi phí khấu hao tài sản	Đồng	2.083.000	
4	Chi phí sản xuất kinh doanh	Đồng	2.480.000	
II	Chi Phí Chung			
5	Chi phí sản xuất chung	Đồng	2.758.620	
6	Chi phí lãi vay ngân hàng	Đồng	1.400.000	
7	Chi phí bán hàng	Đồng	1.200.000	
8	Chi phí quản lý	Đồng	1.000.000	
	TỔNG CHI PHÍ CHO 1 CHUYẾN XE	ĐỒNG	24.374.420	

II/ Giải trình chi tiết cách tính các khoản chi phí

- A. Sản lượng tính giá
- B. Chi phí sản xuất kinh doanh

I/ Chi phí trực tiếp

1/ Chi phí nhiên liệu (10.852.800 VNĐ)

Định mức nhiên liệu 35 lít / 100km

Cự ly trung bình 800km: 35 lít x 8 x 2 lượt = 560 lít/ chuyến

Thành tiền 560 x 19.000 = 10.640.000 VNĐ

Dầu nhớt = 2% nhiên liệu chính = 212.800 VNĐ

2/ Chi phí lương 2.600.000 đồng

Lái xe 2 người x 1.000.000 = 2.000.000 VNĐ

Quản lý trên xe 1 người = 600.000 VNĐ

3/ Chi phí khấu hao tài sản

Khấu hao tài sản cố định: tài sản cố định thực tế 3.750.000.000 VNĐ khấu hao dự kiến trong 10 năm

KHTSCĐ = 3.750.000.000 : 10 năm : 12 tháng : 15 chuyến / tháng = **2.083.000 VNĐ / chuyến**

4/ Chi phí sản xuất kinh doanh 2.480.000 VNĐ / chuyến

Lệnh 2 đầu bến : 600.000 VNĐ / chuyến

Chi phí dịch vụ khăn lạnh, nước suối, sữa hộp = 10.000 VNĐ / hk

Chi phí 1 chuyến = 10.000 x 24 x 2 = 480.000 VNĐ

Chi phí cầu đường 1.400.000 VNĐ

II/ Chi phí chung

5/ Chi phí sản xuất chung 2.758.620 đồng / chuyến

5.1 Sửa chữa tài sản

Sửa chữa lớn = 10% KHTSCĐ = 2.083.000 x 10% = 208.300 đồng

Sửa chữa thường xuyên = 40% sửa chữa lớn = 208.300 đồng x 40% = 83.320 đồng.

5.2 Bảo hiểm vật chất xe và BH trách nhiệm dân sự

72.000.000/năm/xe : 12 tháng : 15 chuyến = 400.000 đồng / chuyến

5.3 Tiền xăng lốp và ác quy

1 lốp đi đc 55.000 km trị giá 10.000.000 đồng / cái



06 chiếc x 10.000.000 đồng/ chiếc : 800km x 55.000.000 x 2 lượt = 1.745.000 đồng / chuyến
Ác quy = 2 cái = 8.000.000 đồng sử dụng 2 năm = 22.000 đồng

5.4 Chi phí rửa xe 300.000 đồng / chuyến

6. Chi phí lãi vay ngân hàng

Giá trị xe 3.750.000.000 x 70% x 0.8%/tháng : 15 chuyến = 1.400.000 đồng / chuyến

7. Chi phí bán hàng

Hoa hồng 5% x 24 vé x 500.000/ vé x 5% x 2 = 1.200.000 đồng/ chuyến

8. Chi phí quản lý 1.000.000 đồng / chuyến

Tiền chi phí đưa đón trung chuyển khách + tiền điện thoại + lương nhân viên + thuê mặt bằng + kiểm định sửa chữa xe trung chuyển

TỔNG CHI PHÍ CHO 1 CHUYẾN XE ĐI VÀ VỀ 24.374.420 ĐỒNG / CHUYẾN

⇒ **GIÁ VÉ CHO 1 HÀNH KHÁCH / CHUYẾN XE = 507.800 ĐỒNG / KHÁCH / LƯỢT**

Nhưng hiện tại công ty chỉ niêm yết giá cước là 450.000 VNĐ cho cự ly chuyến dưới 800km vì sự cạnh tranh của thị trường và nền kinh tế đang có sự khó khăn.

Trong dịp tết Bình Ngô, lượng khách phát sinh chỉ có 1 chiều tập trung trong vài ngày, để bù đắp chi phí cho chiều rỗng, nên công ty phụ thu cụ thể:

- Phụ thu 40% giá vé = 450.000 đồng x 40% = 180.000 đồng. Tổng giá vé là 450.000 + 180.000 = 630.000 đồng / hành khách / lượt. Từ ngày 03/02/2026 đến 05/02/2026 tức từ 16/01/2025 đến 18/01/2025 âm lịch. Chiều từ Tp Hồ Chí Minh về Gia Lai
- Phụ thu 60% giá vé = 450.000 đồng x 60% = 270.000 đồng. Tổng giá vé là 450.000 + 270.000 = 720.000 đồng/ hành khách/ lượt. Từ ngày 06/02/2026 đến 19/02/2026 tức 19/12/2025 – 03/01/2026 âm lịch chiều Tp Hồ Chí Minh về Gia Lai.
- Tương tự phụ thu 60% giá vé theo chiều từ Gia Lai đi Tp Hồ Chí Minh giá vé phụ thu là 720.000 đồng / hành khách/ lượt từ ngày 06/02/2026 – 19/02/2026 tức 04/01/2026 – 13/01/2026 âm lịch.



TRƯƠNG CÔNG CUỘC